

Hơn nữa, chúng ta còn bị làm khó khi không được xem là nền kinh tế thị trường (do ta bị ép cam kết bị coi là nền kinh tế phi thị trường trong các vụ điều tra chống trợ cấp, chống bán phá giá đến hết 2018), và vì vậy không được hưởng cách tính toán chuẩn dựa trên các số liệu chi phí của chính doanh nghiệp. Thường cơ quan điều tra chỉ sử dụng các định mức sản xuất của doanh nghiệp (vẫn có yêu cầu phải có giấy tờ sổ sách đúng chuẩn kế toán) và dùng các chi phí thay thế từ các nước khác xa lạ với sản xuất ở Việt Nam. Do đó các tính toán chi phí có thể lệch rất nhiều so với thực tế của doanh nghiệp và biên độ trợ cấp được tính toán cũng vì thế lớn hơn.

Bà nghi sao về đề xuất Việt Nam nên nghiên cứu ảnh hưởng của chính sách trợ cấp trong từng chương trình hỗ trợ cụ thể để tránh các điều tra như trên?

Thực ra đã từ lâu Hội đồng Tư vấn về Phòng vệ thương mại của VCCI chúng tôi muốn tiến hành một nghiên cứu đầy đủ để so sánh đối chiếu các chính sách trợ cấp mà Chính phủ

tiến hành, đặc biệt là khi Chính phủ thực hiện các gói kích cầu và hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua giai đoạn kinh tế khó khăn vừa rồi với các quy định về trợ cấp và các án lệ liên quan trong WTO. Bởi một nghiên cứu như vậy có thể giúp để chúng ta tránh những trợ cấp có thể tạo cơ chế cho các vụ kiện chống trợ cấp và giúp các biện pháp trợ cấp có hiệu quả hơn. Đó là chưa kể đến những hiệu quả rất tốt từ nghiên cứu kiểu này trong việc xác định hiệu quả thực tế, các đối tượng thụ hưởng thực sự của các gói kích thích kinh tế vừa rồi để từ đó có những lựa chọn, điều chỉnh chính sách thích hợp, nếu cần.

Tuy nhiên, mong muốn là vậy nhưng đây quả thực là một vấn đề nghiên cứu rất phức tạp, đặc biệt với một nước thành viên WTO non trẻ như Việt Nam. Rất tiếc là Hội đồng chúng tôi hiện đang thiếu nguồn lực để tiến hành một nghiên cứu quy mô như vậy, một nguồn lực đủ lớn để có thể huy động trí tuệ của các chuyên gia WTO trong và ngoài nước để thực hiện nghiên cứu nhiều ý nghĩa nhưng cũng rất thách thức này./

BẢN TIN

CÁC VỤ KIẾN



THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ

CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ
CHỐNG TRỢ CẤP
TỰ VỆ

THÔNG TIN, PHÂN TÍCH VÀ TƯ VẤN VỀ CHỐNG BÁN PHÁ GIÁ, CHỐNG TRỢ CẤP VÀ TỰ VỆ Ở VIỆT NAM VÀ TRÊN THẾ GIỚI

ĐIỂM TIN

USITC ra kết luận cuối cùng khẳng định có đe dọa thiệt hại đối với ngành túi nhựa nội địa HK

Ngày 15/04/2010, Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ (USITC) đã ra **kết luận cuối cùng khẳng định về thiệt hại** trong cuộc điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm túi nhựa polyethylene đựng hàng bán lẻ (có mã Hải quan Hoa Kỳ là **3923.21.0085**) nhập khẩu từ Việt Nam. Trước đó Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã có kết luận cuối cùng khẳng định túi nhựa nhập khẩu từ Việt Nam, Indonesia và Đài Loan đã bị bán phá giá tại thị trường Hoa Kỳ và ngành sản xuất túi nhựa của Việt Nam đã nhận được trợ cấp từ chính phủ.

Kết luận khẳng định này được USITC đưa ra từ kết quả bỏ phiếu của các ủy viên với tỷ lệ 5-1. Căn cứ vào kết luận cuối cùng khẳng định của USITC, **ngày 29/4/2010 DOC đã ban hành Lệnh áp thuế chống bán phá giá chính thức** đối với túi nhựa nhập khẩu từ Indonesia và Đài Loan, **riêng túi nhựa Việt Nam phải chịu cả thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp.**

Hoa Kỳ đã khởi xướng vụ điều tra chống bán phá giá đối với túi nhựa PE Việt Nam, Indonesia, Đài Loan và chống trợ cấp đối với túi nhựa PE từ Việt Nam ngày 20/4/2009 và đây là quyết định chính thức trong vụ việc này.

Hoa Kỳ sẽ tiến hành rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá đối với tôm Việt Nam

Ngày 09/04/2010, Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ (USITC) đã công bố kết quả bỏ phiếu thông qua việc tiến hành **rà soát cuối kỳ (còn gọi là rà soát hoàng hôn)** thuế

chống bán phá giá hiện đang áp dụng đối với tôm nước ấm đông lạnh nhập khẩu từ Việt Nam, Brazil, Trung Quốc, Ấn Độ và Thái Lan.

Theo kết quả bỏ phiếu, ITC sẽ tiến hành một cuộc rà soát hoàng hôn đầy đủ để xác định xem liệu việc dỡ bỏ lệnh áp thuế chống bán phá giá có khả năng dẫn tới tiếp tục hoặc tái diễn thiệt hại đối với ngành sản xuất tôm nội địa Hoa Kỳ trong thời gian tới hay không.

Hoa Kỳ chính thức áp thuế chống bán phá giá từ 4,13%-25,76% đối với tôm nước ấm đông lạnh của Việt Nam từ ngày 26/01/2005 và cho đến nay đã tiến hành 4 cuộc rà soát hành chính giữa kỳ.

Việt Nam yêu cầu WTO thành lập Ban Hội thẩm giải quyết tranh chấp vụ kiện tôm

Ngày 20/04/2010, tại cuộc họp của DSB, Việt Nam đã yêu cầu Cơ quan giải quyết tranh chấp của WTO (DSB) thành lập Ban Hội thẩm giải quyết tranh chấp liên quan đến các biện pháp chống bán phá giá mà Hoa Kỳ áp dụng đối với sản phẩm tôm nước ấm đông lạnh nhập khẩu từ Việt Nam. Yêu cầu này được đưa ra sau cuộc tham vấn không thành công giữa Việt Nam và Hoa Kỳ ngày 23/03/2010.

Vấn đề chính được đưa ra trong đơn khiếu kiện của Việt Nam liên quan đến phương pháp tính biên độ phá giá Zeroing (Quy về 0 các biên độ phá giá dương) của Hoa Kỳ. Đây cũng là phương pháp gây tranh cãi mà Hoa Kỳ đã từng bị kết luận là vi phạm các quy định của WTO trong rất nhiều vụ kiện trong khuôn khổ WTO trước đó.

Việt Nam gửi yêu cầu tham vấn với Hoa Kỳ về vấn đề này ngày 4/2/2010, bắt đầu thủ tục đầu tiên trong quy trình giải quyết tranh chấp trong khuôn khổ WTO.

Tổng hợp tin tức về chống bán phá giá, chống trợ cấp và biện pháp tự vệ trên thế giới tháng 04/2010

STT	Nước điều tra	Nước bị điều tra	Ngày tháng	Mặt hàng bị điều tra	Biện pháp
01	Ấn Độ	EU	26/04/2010	Nhựa dán PVC (PVC Paste Resin)	Gia hạn thuế chống bán phá giá sau rà soát cuối kỳ
02	Canada	Hoa Kỳ	29/04/2010	Khoai tây (Whole Potato)	Rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá
03	Canada	Hoa kỳ	21/04/2010	Bảng polysio cách điện (Polysio Isulation Board)	Kết luận cuối cùng khẳng định có phá giá

THÔNG TIN HỮU ÍCH

Các loại trợ cấp và cơ chế áp dụng:

Hiệp định về Trợ cấp và Biện pháp đối kháng của WTO (SCM) quy định 03 loại trợ cấp, với quy chế áp dụng khác nhau:

(i) Trợ cấp bị cấm (Trợ cấp đèn đỏ)

Bao gồm:

- Trợ cấp xuất khẩu (trợ cấp căn cứ vào kết quả xuất khẩu, ví dụ thường xuất khẩu, trợ cấp nguyên liệu đầu vào để xuất khẩu, miễn thuế/giảm thuế cao hơn mức mà sản phẩm tương tự bán trong nước được hưởng, ưu đãi bảo hiểm xuất khẩu, ưu đãi tín dụng xuất khẩu...); hoặc

- Trợ cấp nhằm **ưu tiên sử dụng hàng nội địa** so với hàng nhập khẩu

Đây là những hình thức trợ cấp mà hiện tất cả các thành viên WTO đều bị cấm áp dụng.

(ii) Trợ cấp không bị khiếu kiện (Trợ cấp đèn xanh)

Bao gồm:

- Trợ cấp không cá biệt: Tức là các loại trợ cấp không hướng tới một (một nhóm) doanh nghiệp/ngành/khu vực địa lý nào. Tiêu chí để hưởng trợ cấp là khách quan; không cho cơ quan có thẩm quyền cấp khả năng tùy tiện xem xét và không tạo ra hệ quả ưu đãi riêng đối với bất kỳ đối tượng nào; hoặc

o Các trợ cấp sau (dù cá biệt hay không cá biệt):

- Trợ cấp cho hoạt động nghiên cứu do các công ty, tổ chức nghiên cứu tiến hành (với một số điều kiện về loại trợ cấp và mức trợ cấp cụ thể);
- Trợ cấp cho các khu vực khó khăn (với các tiêu chí xác định cụ thể về mức thu nhập bình quân hoặc tỷ lệ thất nghiệp)
- Trợ cấp để hỗ trợ điều chỉnh các điều kiện sản xuất cho phù hợp với môi trường kinh doanh mới

Các nước thành viên có thể áp dụng các hình thức này mà không bị thành viên khác khiếu kiện (tức là loại trợ cấp được phép vô điều kiện).

Theo quy định tại Hiệp định SCM thì điều khoản về trợ cấp đèn xanh phải được đàm phán lại vào năm 2005. Tuy nhiên, đến nay chưa có bất kỳ đàm phán lại nào về vấn đề này, vì vậy trợ cấp đèn xanh về nguyên tắc không còn hiệu lực.

(iii) Trợ cấp không bị cấm nhưng có thể bị khiếu kiện (Trợ cấp đèn vàng)

Bao gồm tất cả các loại trợ cấp có tính cá biệt (trừ các loại trợ cấp đèn xanh). Các nước thành viên **có thể áp dụng** các hình thức trợ cấp này nhưng nếu **gây thiệt hại** cho nước thành viên khác hoặc ngành sản xuất sản phẩm tương tự của nước thành viên khác thì **có thể bị kiện** ra WTO.

Tại sao doanh nghiệp cần biết về các loại trợ cấp?

- Vì có những loại trợ cấp không bị cấm, và doanh nghiệp có thể đề xuất Chính phủ hỗ trợ nhằm nâng cao sức cạnh tranh mà không vi phạm WTO;
- Vì có những trường hợp doanh nghiệp được hưởng trợ cấp không bị cấm nhưng nếu hàng hoá được trợ cấp nhập khẩu vào nước khác gây thiệt hại thì vẫn có thể bị kiện chống trợ cấp và phải chịu thuế chống trợ cấp (trừ trường hợp trợ cấp đèn xanh).

Chịu trách nhiệm nội dung: LS Trần Hữu Huỳnh

Tổ chức thực hiện: BAN PHÁP CHẾ- PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM, Số 9 Đào Duy Anh- Hà Nội.

ĐT: 04-3577 1458; Fax: 04-3577 1459; Email: trangnt@vcci.com.vn; Website: chongbanphagia.vn

Giấy phép xuất bản số: 34/GP-XBBT.

Thiết kế và in tại: CÔNG TY GIẢI PHÁP DEMAC. Tel: 04. 39909627; Email: demac.solution@gmail.com; Website: thietkedohoa.info

Với sự hỗ trợ của GCF CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ CẠNH TRANH TOÀN CẦU CHO DOANH NGHIỆP VN

04	EU	Ấn Độ	01/04/2010	Thép thanh không gỉ (Stainless Steel Bars)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp
05	Hoa Kỳ	Việt Nam, Indonesia, Đài Loan	15/04/2010	Túi nhựa đựng hàng bán lẻ (Plastic Bags)	Quyết định áp thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp chính thức đối với Việt Nam, áp thuế chống bán phá giá chính thức đối với Indonesia và Đài Loan.
Các vụ kiện mà Trung Quốc có liên quan					
06	Ấn Độ	Trung Quốc	16/04/2010	Azodicarbonamide (ADC)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá
07	Canada	Trung Quốc	13/04/2010	Giấy không thấm nước đế nhựa hay cao su (Waterproof footwear and bottoms of plastic or rubber)	Sửa đổi danh mục sản phẩm bị áp thuế chống bán phá giá sau rà soát giữa kỳ
08	EU	Trung Quốc	27/04/2010	Fucfuranđehyt (Furfuraldehyde)	Rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá
09	EU	Trung Quốc	17/04/2010	Giấy phủ (Coated Paper)	Khởi xướng điều tra chống trợ cấp
10	Hoa Kỳ	Trung Quốc, Brazil, Ấn Độ, Thái Lan, Việt Nam	10/04/2010	Tôm nước ấ đông lạnh (Frozen warmwater shrimp)	Rà soát cuối kỳ thuế chống bán phá giá
11	Hoa Kỳ	Trung Quốc	09/04/2010	Ống dẫn dầu (Oil Country Tubular Goods)	Kết luận cuối cùng khẳng định có phá giá
12	Hoa Kỳ	Trung Quốc	06/04/2010	Chloropicrin	Tiếp tục áp thuế chống bán phá giá sau rà soát cuối kỳ
13	Hoa Kỳ	Trung Quốc, Ấn Độ	29/04/2010	Thuốc nhuộm tím cacbazol 23 (Carbazole Violet Pigment 23)	Tiếp tục áp thuế chống bán phá giá sau rà soát cuối kỳ
14	Hoa Kỳ	Trung Quốc, Indonesia	29/04/2010	Giấy phủ (Coated Paper)	Kết luận sơ bộ khẳng định có phá giá
15	Hoa Kỳ	Trung Quốc	22/04/2010	Ống đúc (Seamless Pipe)	Kết luận sơ bộ khẳng định có phá giá
16	Hoa Kỳ	Trung Quốc	21/04/2010	Máy đẩy nhôm (Certain Aluminum Extrusions)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp
17	Hoa Kỳ	Trung Quốc	01/04/2010	Glyphosate	Đề đơn khởi xướng điều tra chống bán phá giá
18	Thổ Nhĩ Kỳ	Trung Quốc	11/04/2010	Vải rèm, rèm cửa và thảm (Curtain, Curtain Cloth and Upholstery)	Quyết định áp thuế chống bán phá giá chính thức: 70.44% giá CIF và mức cao nhất là 5USD/kg
19	Trung Quốc	Hoa Kỳ	28/04/2010	Các sản phẩm từ thịt gà (Broiler Products or Chicken Products)	Quyết định áp thuế chống trợ cấp chính thức: 3.8% - 31.4%
20	Trung Quốc	EU, Hoa Kỳ	22/04/2010	Sợi đơn cáp quang truyền dẫn (Dispersion Unshifted Single-Mode Optical Fiber)	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá
21	Trung Quốc	Hoa Kỳ, EU	22/04/2010	Caprolactam	Khởi xướng điều tra chống bán phá giá
22	Trung Quốc	Hoa Kỳ, EU, Nga, Đài Loan	22/04/2010	Poliamit (Polyamide-6)	Áp thuế chống bán phá giá chính thức
23	Trung Quốc	EU	19/04/2010	Bột khoai tây (Potato Starch)	Rà soát giữa kỳ thuế chống bán phá giá
24	Trung Quốc	Hoa Kỳ, Nga	13/04/2010	Thép kỹ thuật điện cán mỏng (Grain oriented flat-rolled electrical steel)	Quyết định áp thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp chính thức đối với Hoa Kỳ, áp thuế chống bán phá giá chính thức đối với Nga

CHỦ ĐỀ

NGUY CƠ KIỆN TRỢ CẤP ĐỐI VỚI HÀNG XUẤT KHẨU VIỆT NAM

Sau khi Việt Nam lần đầu tiên vướng phải một vụ kiện chống trợ cấp tại thị trường nước ngoài - vụ túi nhựa PE tại Hoa Kỳ, các ngành hàng xuất khẩu của chúng ta mới “giật mình” nhận ra một nguy cơ mới xuất hiện sau thời kỳ khủng hoảng kinh tế thế giới. Đó không chỉ là các vụ kiện chống bán phá giá mà còn cả các vụ kiện chống trợ cấp – những rào cản hợp pháp mà các nước nhập khẩu thường xuyên sử dụng để bảo vệ ngành sản xuất nội địa của mình. Trước tình hình đó, chúng tôi đã có bài phỏng vấn với TS Nguyễn Thu Trang thuộc Hội đồng tư vấn về Phòng vệ thương mại của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) về vấn đề này:

Đến nay, Việt Nam mới lần đầu tiên bị đánh thuế chống trợ cấp lên túi nhựa PE, nhưng đây sẽ là tiền lệ không tốt cho việc xuất khẩu của Việt Nam. Việc này có ý nghĩa như thế nào đối với Việt Nam thưa bà?

Thực ra, nói cho đúng thì đây là vụ điều tra chống trợ cấp đầu tiên đối với hàng hóa xuất khẩu Việt Nam. Sau 1 năm điều tra, ngày 26/3/2010 vừa rồi Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) ra đã kết luận cuối cùng khẳng định có trợ cấp đối với túi nhựa PE Việt Nam (với mức thấp nhất là 0.44%, cao nhất 52.56%, biên độ chung toàn quốc là 5.28%). Cuối tháng 4, Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ (ITC) ra kết luận cuối cùng khẳng định có thiệt

hại (đối với ngành túi nhựa PE Hoa Kỳ). Như vậy túi nhựa PE của Việt Nam đã chính thức bị áp thuế chống trợ cấp.

Vụ điều tra này ngay từ khi bắt đầu đã làm dấy lên một loạt những lo ngại ở Việt Nam, không chỉ đối với ngành sản xuất túi nhựa PE. Nhiều nhà quan sát cho rằng hiện đang có một số xu hướng nguy hiểm trong việc áp dụng các biện pháp phòng vệ như hiện tượng domino (một nước kiện một mặt hàng nào đó thì các nước khác có thể sẽ đi kiện theo) hay hiện tượng gia tăng các vụ điều tra chống trợ cấp sau giai đoạn khủng hoảng, khi Chính phủ các nước xuất khẩu có xu hướng hỗ trợ các doanh nghiệp dưới dạng này hay dạng khác. Vì vậy, việc túi nhựa PE bị kiện chống trợ cấp rất có thể là khởi đầu không mong muốn của những nguy cơ không thuận đối với hàng hóa xuất khẩu nước ta ở thị trường Hoa Kỳ và các thị trường khác về vấn đề này.

Ngoài ra, đối với riêng thị trường Hoa Kỳ, vụ kiện này đã phá vỡ một tiền lệ đối với Việt Nam mà Tòa án Hoa Kỳ đã thiết lập từ năm 1985 rằng việc kiện chống trợ cấp đối với các nước có nền kinh tế phi thị trường là không thể (do thiếu các điều kiện để tính toán). Trong suốt một thời gian dài DOC đã thực hiện án lệ này cho các nước có nền kinh tế phi thị trường như Việt Nam. Vì vậy chúng ta đã có phần nào yên tâm rằng hàng hóa của ta sẽ không bị kiện chống trợ cấp tại Hoa Kỳ. Tuy nhiên, đến năm 2005 DOC đã bỏ không áp dụng án lệ này với Trung Quốc, và tiến hành vụ điều tra chống trợ cấp đầu tiên đối với hàng hóa nước này (cũng là túi nhựa PE) với lý do nền kinh tế của Trung Quốc đã ở giai đoạn chuyển đổi, không còn là một nền kinh tế phi thị trường thuần túy như đề cập trong án lệ năm 1985 nữa (các nền kinh tế kế hoạch hóa thời Xô Viết). Năm 2009, DOC khởi xướng điều tra chống trợ cấp túi nhựa PE Việt Nam, bỏ qua án lệ năm 1985 nói trên đối với Việt Nam với lý do tương tự. Như vậy, “nền kinh tế phi thị trường” (mà Hoa Kỳ buộc Việt Nam phải chấp nhận trong đàm phán gia nhập WTO đến 2018) đã không còn là “lá chắn” bảo vệ hàng hóa xuất khẩu Việt Nam khỏi các vụ kiện chống trợ cấp tại Hoa Kỳ nữa. Điều này là một nguy cơ lớn nếu chúng ta biết rằng gần một nửa các vụ kiện chống trợ cấp mà WTO ghi nhận là do Hoa Kỳ tiến hành.

Rõ ràng vụ kiện chống trợ cấp túi nhựa PE tại Hoa Kỳ mang nhiều ý nghĩa cảnh báo vượt ra ngoài khuôn khổ của một vụ kiện phòng vệ thông thường.

Vậy theo bà, trên thực tế, hàng hoá Việt Nam có nguy cơ cao bị điều tra chống trợ cấp không?

Câu hỏi khó trả lời quá (cười). Tôi chỉ xin phép được lưu ý về hai thực tế sau đây mà các doanh nghiệp xuất khẩu của chúng ta cần quan tâm khi chuẩn bị tinh thần cho bất kỳ khả năng nào trong tương lai liên quan đến vấn đề này.

Thứ nhất, việc khởi kiện chống trợ cấp trong hầu hết tất cả các trường hợp nằm trong ý định chủ quan của ngành sản xuất nội địa nước nhập khẩu. Qua nhiều vụ kiện mà hàng hóa Việt Nam đã phải đối mặt ở nước ngoài, chúng ta cũng biết rằng nhiều khi lượng nhập khẩu cao và giá rẻ đủ để họ có cơ đi kiện dù trên thực tế chúng ta không bán phá giá, không trợ cấp và lý do thật sự nằm ở chỗ khác (trong năng lực cạnh tranh hạn chế của chính họ chẳng hạn). Đã là ý định chủ quan của họ thì ta khó đoán trước được để nói rằng họ sẽ kiện chống trợ cấp với chúng ta nhiều hay ít. Trong khi những “cái cớ” khách quan mà họ có thể viện dẫn (sự gia tăng nhập khẩu hàng hóa từ Việt Nam với giá rẻ) lại vẫn đang là một thực tế khi xuất khẩu của chúng ta bắt đầu khởi sắc hơn sau giai đoạn ảm đạm và chúng ta vẫn cạnh tranh bằng giá là chủ yếu.

Thứ hai, như tôi đã đề cập, trong lịch sử WTO, sau một giai đoạn kinh tế khó khăn, khi Chính phủ nước xuất khẩu phải tiến hành một số biện pháp hỗ trợ cần thiết cho doanh nghiệp, số lượng các vụ điều tra chống trợ cấp ở các nước nhập khẩu có xu hướng gia tăng. Có thể lấy ví dụ Hàn Quốc sau khủng hoảng kinh tế cuối những năm 80 đã phải đối mặt với một loạt các vụ kiện chống trợ cấp ở Hoa Kỳ và EU do các nước này cho rằng Hàn Quốc đã trợ cấp sản phẩm xuất khẩu. Nhiều chuyên gia đang lo ngại xu hướng như vậy có thể lặp lại sau cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu vừa rồi.

Với tình hình Việt Nam hiện nay (nền kinh tế phi thị trường và chỉ mới tham gia WTO chưa tới 3 năm), có những trợ cấp nào các doanh nghiệp Việt Nam không bị cấm nếu xuất hàng sang nước khác, theo quy định của WTO? Có những trợ cấp nào bị cấm?

Khi gia nhập WTO, chúng ta cam kết tuân thủ tất cả các quy định liên quan đến trợ cấp trong khuôn khổ WTO mà không có bảo lưu riêng nào. Đây là cam kết rất cụ thể và không liên quan gì đến việc chúng ta bị coi là nền kinh tế phi thị trường hay không, cũng không căn cứ vào việc chúng ta gia nhập WTO được bao lâu. Vì vậy, việc xem xét những trợ cấp nào cho doanh nghiệp không bị cấm phải xét theo các quy định chung của WTO về vấn đề này.

Cụ thể, theo Hiệp định về Trợ cấp và Biện pháp đối kháng của WTO thì đối với hàng công nghiệp, các trợ cấp xuất khẩu (trợ cấp để thúc đẩy xuất khẩu và yêu cầu về tỷ lệ nội địa hóa) đều bị cấm hoàn toàn. Các trợ cấp khác nếu được áp dụng chung (không cho riêng một hay một số doanh nghiệp, ngành hay lĩnh vực) thì cũng được xem là trợ cấp được phép.

Đối với hàng phi nông sản thì các hình thức trợ cấp được chấp nhận tương đối thoải mái hơn (trong Hiệp định Nông nghiệp của WTO), tuy nhiên trợ cấp xuất khẩu vẫn là hình thức bị cấm trừ trường hợp trợ cấp của nước đang phát triển nhằm giảm chi phí tiếp cận thị trường nước ngoài (như trợ cấp cước phí vận chuyển, nâng phẩm chất hàng hóa...) và trợ cấp vận tải.

Những thị trường nào có lịch sử hay điều tra chống trợ cấp, và thường là vào những mặt hàng nào?

So với kiện chống bán phá giá thì kiện chống trợ cấp ít phổ biến bởi nó liên quan đến cả Chính phủ nước xuất khẩu và việc tính toán các lợi ích và biên độ trợ cấp tương đối phức tạp. Theo số liệu mới nhất của WTO thì tính từ 1/1/1995 (năm thành lập WTO) đến hết tháng 6/2009 có tổng cộng 226 vụ điều tra chống trợ cấp được tiến hành ở 20 nước nhập khẩu. Riêng Hoa Kỳ đã khởi xướng điều tra 94 vụ (chiếm tới trên 41% số vụ ở tất cả các nước thành viên WTO), bỏ xa khối nước thứ 2 là EU (với 48 vụ). Đứng thứ 3 là Canada (23 vụ), tiếp đến là Nam Phi (23 vụ) và Úc (10 vụ). Theo thống kê thì các mặt hàng là đối tượng kiện chống trợ cấp chủ yếu là kim loại cơ bản và các sản phẩm từ chúng, thực phẩm chế biến và đồ uống. Tuy nhiên, điều này ít có ý nghĩa bởi việc trợ cấp hay không, cho ngành nào thường phụ thuộc vào chính sách của Chính phủ nước xuất khẩu vào từng thời điểm.

Rất tiếc là các thị trường xuất khẩu chủ lực của chúng ta cũng là nơi có số lượng các vụ điều tra chống trợ cấp lớn nhất. Vì vậy, các doanh nghiệp xuất khẩu cần đặc biệt lưu ý đến các động thái ở những thị trường này để có cách hành xử thích hợp trong từng trường hợp cụ thể (như ngăn chặn, đình chính ngay các tin đồn về việc hàng hóa được Chính phủ trợ cấp; thương lượng với ngành sản xuất nội địa nước nhập khẩu khi cần thiết để chặn ngay ý định kiện hoặc chỉ ít cũng biết trước về nguy cơ để có biện pháp đối phó trước).

Doanh nghiệp Việt Nam thường gặp những bất lợi gì trong những vụ kiện bị điều tra chống trợ cấp?

Doanh nghiệp chúng ta khi không may phải tham kiện phòng vệ thương mại như chống bán phá giá hay chống trợ cấp thường gặp những khó khăn chung đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa ở các nước đang phát triển như hệ thống kế toán lộn xộn, không rõ ràng, không theo chuẩn quốc tế (và vì thế khó có tài liệu để chứng minh các vấn đề liên quan đến giá) hoặc thiếu nguồn lực để theo kiện (không có đủ nhân lực hiểu biết về việc kiện nên hành xử không đúng hướng, không kịp thời; không có quỹ dự phòng cho những vụ kiện như thế này nên không theo kiện được...).

Ngoài ra, một điểm khó chung trong các vụ kiện chống trợ cấp là các tính toán rất phức tạp (để xác định chính xác tác động của các loại trợ cấp khác nhau đến giá của sản phẩm). Với các doanh nghiệp chưa quen với vấn đề này và cũng chưa chuẩn bị để đối phó với chúng như doanh nghiệp Việt Nam chúng ta thì khó khăn này còn lớn hơn nữa.